

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Khương;

Ông Trần Ngọc Hải;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là phòng xét xử tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

NTM, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E; có vợ là F và có 02 con; tiền án: có 01 tiền án tại Bản án số 68/2013/HSST ngày 07-5-2013 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt NTM 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích do chưa thi hành 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đồng tiền phạt để sung Ngân sách Nhà nước); bị tạm giữ từ ngày 27-11-2022 đến ngày 01-12-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Bị hại:**

Ban Quản lý BH; địa chỉ: Số 23 G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng.  
Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông J, sinh năm 1976 - chức vụ: Cán bộ kỹ

thuật Ban Quản lý BH; nơi cư trú: Xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng; Là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 04/GUQ-BQLDTTTP ngày 11-3-2022 của Giám đốc Ban Quản lý BH; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2022 NTM điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16P3-7853 chở M đi chơi. Trên đường đi NTM rủ M đi trộm cắp nắp gang bảo vệ gốc cây tại khu vực dải vườn hoa trung tâm thành phố để bán lấy tiền ăn tiêu, M đồng ý. Khi đi đến gốc cây số 124 vườn hoa N trên đoạn đường O, phường P, quận I, thành phố Hải Phòng thì NTM phát hiện thấy 02 tấm gang nối với nhau bằng 02 chốt khóa bảo vệ cây nên cả hai thống nhất cùng nhau lấy trộm. NTM và M đi tới mỗi người cầm 01 tấm gang nâng lên làm đứt chốt nối, khi cả hai đang di chuyển nắp gang ra xe thì bị lực lượng Công an quận Hồng Bàng làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt giữ M cùng vật chứng còn NTM lên xe mô tô bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng kết luận: *“02 tấm gang đúc dạng hình chữ U có các rãnh hỏ, dùng để bảo vệ gốc cây, kích thước dài 139,5 - 69,5-69,5cm x rộng 20cm x dày 2,5cm thời điểm định giá tháng 03 năm 2022 có giá 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng chẵn)”*.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSHB ngày 18-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NTM về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ: 02 tấm gang đúc đã được thu hồi trả lại cho Ban quản lý BH.

Về trách nhiệm dân sự: Ban Quản lý BH đã được nhận lại tài sản là 02 tấm gang đúc nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 16P3-7853 mà NTM sử dụng để chở M đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là bà Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn R, xã S, huyện T, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho bà Q.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt trình bày: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, đảm bảo bảo vệ tốt nhất tài sản của Nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NTM từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-11-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10-3-2022 tại khu vực vườn hoa N, đường O, phường P, quận I, bị cáo NTM cùng với M đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 nắp gang bảo vệ gốc cây số 124 gồm 02 tấm gang

đúc dạng hình chữ U có các rãnh hờ được nối với nhau bằng 02 chốt khóa dùng để bảo vệ gốc cây, qua định giá có trị giá 4.000.000đồng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của Nhà nước là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Trị giá 02 tấm gang đúc dạng hình chữ U có các rãnh hờ dùng để bảo vệ gốc cây bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 4.000.000đồng, do đó bị cáo NTM phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của tổ chức, cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, bị cáo NTM có vai trò là người đề xuất, khởi xướng, chủ mưu việc trộm cắp đồng thời là người thực hành tích cực. M có vai trò là người thực hành tích cực và là người giúp sức cho bị cáo NTM trong việc trộm cắp tài sản. Như vậy xác định bị cáo NTM có vai trò cao hơn M trong vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo NTM có 01 tiền án chưa được xóa do đó bị cáo NTM phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo NTM thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Trong vụ án này, như đã phân tích ở mục [6] bị cáo NTM có vai trò cao hơn M trong vụ án. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy bị cáo NTM có 01 tiền án chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện. Bởi vậy, cần phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, xét xử bị cáo NTM trên mức khởi điểm của khung hình phạt, mức hình phạt của bị cáo NTM phải cao hơn mức hình phạt của M để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ

sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Ban quản lý BH đã được nhận lại tài sản, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Không.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: NTM 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27-11-2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Ban quản lý BH đã được nhận lại tài sản, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo NTM phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06, PC10 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phương**